

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Xét Tờ trình số 815/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2021; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước (NSNN):

- | | |
|--|-------------------------|
| a) Tổng thu NSNN từ kinh tế trên địa bàn | : 7.239.880 triệu đồng. |
| - Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu | : 313.495 triệu đồng. |
| - Thu nội địa | : 6.926.384 triệu đồng. |

b) Tổng thu ngân sách địa phương (không bao gồm thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện và bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã) : 21.044.056 triệu đồng.

- Các khoản thu hưởng 100% và điều tiết	: 6.408.542 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 9.078.592 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 485.695 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách	: 117.429 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn	: 4.915.104 triệu đồng.
- Thu vay	: 38.695 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương	: 20.207.645 triệu đồng
(không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	
a) Chi cân đối ngân sách	: 12.822.708 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 2.263.591 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 10.551.421 triệu đồng.
- Chi trả nợ lãi vay	: 6.526 triệu đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu	: 902.113 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	: 25.888 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	: 876.225 triệu đồng.
c) Chi chuyển nguồn sang năm sau	: 5.069.847 triệu đồng.
d) Chi nộp ngân sách cấp trên	: 1.324.933 triệu đồng.
e) Chi trả nợ vay	: 88.044 triệu đồng.
3. Kết dư ngân sách địa phương	: 836.411 triệu đồng.
a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh	: 762.860 triệu đồng.
b) Kết dư ngân sách cấp huyện	: 18.913 triệu đồng.
c) Kết dư ngân sách cấp xã	: 54.638 triệu đồng.

(Đính kèm các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP)

Điều 2. Xử lý kết dư ngân sách:

1. Số kết dư ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2021 được hạch toán vào thu ngân sách cùng cấp năm 2022 để sử dụng theo quy định.

2. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 762.860 triệu đồng; trong đó:

a) Tổng số các khoản tiếp tục theo dõi để quản lý, sử dụng theo đúng quy định là 761.514 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn đầu tư tập trung (nguồn thu trúng đấu giá sân vận động tỉnh) 51.414 triệu đồng;

- Nguồn thu xổ số kiến thiết chưa phân bổ sử dụng 116.366 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 71.717 triệu đồng;

- Tiền sử dụng đất 494.384 triệu đồng (gồm: Nguồn 10% kinh phí đo đạc từ năm 2021 trở về trước không sử dụng hết 55.314 triệu đồng; nguồn thu bán nền nhà cụm tuyến dân cư vượt lũ 51.350 triệu đồng; nguồn thực hiện dự án chưa được phân bổ kế hoạch vốn chi tiết 387.720 triệu đồng).

- Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 14.028 triệu đồng và tiền cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái tại phân khu dịch vụ rừng tràm Trà Sư 13.605 triệu đồng, chưa có phương án sử dụng được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau.

b) Thực kết dư còn lại là 1.346 triệu đồng, được phân bổ như sau: Trích 50% là 673 triệu đồng chuyển vào Quỹ dự trữ tài chính tỉnh, 50% còn lại là 673 triệu đồng hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 để sử dụng.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung